

**ĐỀ 2****PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)****Đọc đoạn trích:**

(1) mẹ ru khúc hát ngày xưa  
qua bao nắng sớm chiều mưa vẫn còn chân  
trần mẹ lội đầu non  
che đông giữ tiếng cười giòn cho ai...  
vì ai chân mẹ dẫm gai  
vì ai tắt tả vì ai dãi dầu  
vì ai áo mẹ phai màu  
vì ai thao thức bạc đầu vì ai?  
(2) <sup>2</sup>lớn từ dạo đó ta đi  
chân mây góc biển mấy khi quay về  
mẹ ngồi lặng cuối bờ đê  
đếm năm tháng đếm ngày về của ta  
mai vàng mấy lượt trở hoa  
hàng hiên hanh nắng sương sa mấy lần  
đồng xa rồi lại đồng gần  
thương con mẹ lội đồng gần đồng xa [...]

Cuối đông 2000

(Trích *Ca dao và mẹ*, Bùi Nguyễn Trường Kiên, *Quê nhà nỗi nhớ*,  
<https://www.thivien.net>)

Thực hiện các yêu cầu sau:

**Câu 1** (0,5 điểm). Nhân vật trữ tình trong đoạn trích trên là ai?

**Câu 2** (0,5 điểm). Những từ ngữ, hình ảnh nào thể hiện sự vất vả của mẹ trong đoạn thơ (1)?

**Câu 3** (1,0 điểm). Nêu tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ trong những câu thơ sau:

mai vàng mấy lượt trở hoa  
hàng hiên hanh nắng sương sa mấy lần  
đồng xa rồi lại đồng gần  
thương con mẹ lội đồng gần đồng xa

**Câu 4** (1,0 điểm). Em hiểu như thế nào về hai câu thơ?

mẹ ngồi lặng cuối bờ đê  
đếm năm tháng đếm ngày về của ta

**Câu 5** (1,0 điểm). Cha mẹ luôn vất vả chăm lo cho con, mong muốn con trưởng thành, có tương lai tốt đẹp. Là một người con, em thấy mình cần làm gì để xứng đáng với niềm mong đợi đó? (Trả lời khoảng 5-7 dòng)

**II. VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1** (2,0 điểm).

Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) phân tích tình cảm của nhân vật trữ tình trong đoạn trích nêu ở phần đọc hiểu.

**Câu 2** (4,0 điểm).

Trong cuộc sống, việc rèn luyện kỹ năng giao tiếp là rất cần thiết. Tuy nhiên hiện nay một số bạn học sinh chưa chú trọng đến việc trang bị cho mình kỹ năng này. Em hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) đề xuất những giải pháp để giải quyết vấn đề trên.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
<b>I</b>		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>4,0</b>
	<b>1</b>	- <b>Nhân vật trữ tình trong đoạn trích:</b> Ta - Người con - Tác giả <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm - Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm	<b>0,5</b>
	<b>2</b>	<b>Những từ ngữ, hình ảnh thể hiện sự vất vả của mẹ trong đoạn thơ (1):</b> - <i>chân trần mẹ lội đầu non, che dông, chân mẹ dẫm gai, dãi dầu, áo mẹ phai màu, thao thức bạc đầu.</i> <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh trả lời như đáp án, hoặc trả lời từ 4-6 từ ngữ, hình ảnh: 0,5 điểm - Học sinh trả lời từ 1-3 từ ngữ, hình ảnh: 0,25 điểm - Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm	<b>0,5</b>
	<b>3</b>	<b>Tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ:</b> - Biện pháp tu từ điệp ngữ: <i>đồng gân, đồng xa.</i> - Tác dụng: + Tăng sức gọi hình, gọi cảm, câu thơ sinh động, hấp dẫn. + Khắc họa nỗi vất vả lặp đi lặp lại qua năm tháng của người mẹ, thể hiện tình yêu thương của mẹ dành cho con, vì thương con mẹ chấp nhận hy sinh thầm lặng. + Sự thấu hiểu, trân trọng, biết ơn của người con dành cho mẹ. <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh trả lời đầy đủ như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm - Học sinh chỉ ra được biện pháp tu từ điệp ngữ và nêu được tác dụng về nội dung: 0,75 điểm - Học sinh chỉ ra được biện pháp tu từ điệp ngữ nhưng chỉ nêu được một ý tác dụng về diễn đạt: 0,5 điểm - Học sinh chỉ ra được biện pháp tu từ điệp ngữ nhưng không nêu m được tác dụng: 0,25 điểm - Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm	<b>1,0</b>
<b>4</b>	<b>Nghĩa của hai dòng thơ:</b> <i>mẹ ngồi lặng cuối bờ đê đếm năm tháng đếm ngày về của ta</i> - Hình ảnh người mẹ: Cô đơn, chờ đợi, mong ngóng con trở về: <i>mẹ ngồi lặng, đếm năm tháng, đếm ngày về của ta.</i> Là hình ảnh giản dị, xúc động, biểu tượng của tình mẫu tử thiêng liêng. - Nỗi lòng xót xa, day dứt, thương mẹ của người con.	<b>1,0</b>	

	<p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm</li> <li>- Học sinh trả lời được 1 ý: 0,5 điểm</li> </ul>	
--	--	--

		- Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm	
	5	<p>Học sinh nêu được những việc mình cần làm gì để xứng đáng với niềm mong đợi của cha mẹ.</p> <p><b>Gợi ý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luôn hiếu thảo, yêu thương, quan tâm, giúp đỡ cha mẹ</li> <li>- Nỗ lực học tập, rèn luyện đạo đức để trở thành người có ích cho xã hội.</li> <li>- Có trách nhiệm với chính bản thân và gia đình.</li> </ul> <p>...</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu được những việc mình cần làm và lí giải phù hợp: 0,75- 1,0 điểm</li> <li>- Học sinh nêu được những việc mình cần làm nhưng còn chung chung chưa thuyết phục: 0,25 – 0,5 điểm</li> <li>- Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm</li> </ul>	1,0
II	1	<p><b>Viết 01 đoạn văn phân tích tình cảm của nhân vật trữ tình trong đoạn trích nêu ở phần đọc hiểu.</b></p>	2,0
		<p>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo đảm yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 150 chữ) của đoạn văn.</li> <li>- Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song hành...</li> </ul>	0,25
		<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: phân tích tình cảm của nhân vật trữ tình trong đoạn trích nêu ở phần đọc hiểu.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm</li> <li>- Xác định sai hoặc không xác định được vấn đề: 0,0 điểm</li> </ul>	0,25
		<p>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu</p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận.</p> <p><b>Gợi ý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái quát về bài thơ và tình cảm của nhân vật trữ tình</li> <li>- Nhân vật trữ tình xót xa, thấu hiểu những vất vả, hy sinh mà mẹ đã trải qua: <i>chân trần mẹ lội đầu non, che dông, chân mẹ dẫm gai, dãi dầu, áo mẹ phai màu, thao thức bạc đầu.</i></li> <li>- Nỗi nhớ, sự day dứt của con khi đã trưởng thành và đi xa: <i>lớn từ dạo đó ta đi/ chân mây góc biển mấy khi quay về.</i></li> <li>- Nhân vật trữ tình bày tỏ tình cảm biết ơn, yêu thương sâu sắc dành cho mẹ mình.</li> </ul> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p>	1,0

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích đầy đủ ý, sâu sắc: 1,0 điểm</li> <li>- Phân tích tương đối đầy đủ, hợp lí: 0,75 điểm</li> <li>- Phân tích chung chung, chưa rõ ý: 0,5 điểm</li> <li>- Phân tích sơ sài, thiếu ý: 0,25 điểm</li> <li>- Phân tích sai hoặc không làm bài: 0,0 điểm</li> </ul> <p>* <b>Lưu ý:</b> Thí sinh có thể diễn đạt theo những cách khác nhau nhưng hợp lí, đủ ý vẫn cho điểm tối đa.</p>	
	<p>d. <b>Diễn đạt:</b> Đảm bảo chuẩn chính tả và ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	<b>0,25</b>

	<p><b>Hướng dẫn chấm:</b> Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp và liên kết câu trong đoạn văn</p>	
	<p>e. <b>Sáng tạo:</b> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy: 0,25 điểm</li> <li>- Không đáp ứng yêu cầu: 0,0 điểm</li> </ul>	<b>0,25</b>
<b>2</b>	<p><b>Trong cuộc sống, việc rèn luyện kĩ năng giao tiếp là rất cần thiết. Tuy nhiên hiện nay một số học sinh chưa chú trọng đến việc trang bị cho mình kĩ năng này. Em hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) đề xuất những giải pháp để giải quyết vấn đề trên.</b></p>	<b>4,0</b>
	<p>a. <b>Đảm bảo bố cục và dung lượng của bài văn</b> Đảm bảo yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn.</p>	<b>0,25</b>
	<p>b. <b>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</b> Giải pháp để giải quyết vấn đề một số học sinh chưa chú trọng đến việc trang bị cho mình kĩ năng giao tiếp.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm</li> <li>- Xác định chưa đầy đủ vấn đề hoặc chung chung: 0,5 điểm</li> <li>- Xác định không đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm</li> </ul>	<b>0,5</b>
	<p>c. <b>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:</b> Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. HS có thể triển khai theo những cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau: * <b>Giới thiệu vấn đề nghị luận.</b> * <b>Giải quyết vấn đề</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Kĩ năng giao tiếp là:</b> là khả năng bày tỏ ý kiến của bản thân bằng hình thức ngôn ngữ (nói, viết) hoặc phi ngôn ngữ (động tác, cử chỉ, ánh mắt...) một cách phù hợp; là khả năng lắng nghe, tôn trọng ý kiến của người khác...</li> <li>- <b>Trong cuộc sống, việc rèn luyện kĩ năng giao tiếp là rất cần thiết</b> bởi đó là cách để mọi người hiểu nhau, từ đó đạt được hiệu quả giao tiếp, đồng thời khẳng định giá trị của bản thân.</li> </ul>	<b>2,5</b>

**- Thực trạng học sinh thiếu kỹ năng giao tiếp:**

+ Không tự tin khi bày tỏ ý kiến cá nhân; không biết cách diễn đạt ý của mình một cách mạch lạc, dễ hiểu; lời nói không văn minh, lịch sự; không biết cách lắng nghe, không tôn trọng ý kiến của người khác...

- **Nguyên nhân:** Do tính cách rụt rè, nhút nhát; không hiểu rõ quy tắc tiếng Việt; áp lực học tập khiến nhiều học sinh và gia đình chỉ chú trọng học kiến thức, không học kỹ năng giao tiếp; việc sử dụng điện thoại, mạng xã hội nhiều làm giảm cơ hội giao tiếp trực tiếp...

**- Hậu quả:**

+ Thiếu kỹ năng giao tiếp dẫn đến khó hòa nhập với tập thể, hạn chế cơ hội học tập và phát triển, ảnh hưởng đến tinh thần: sống thu mình, không chia sẻ cảm xúc dẫn đến stress...

- **Mở rộng vấn đề, ý kiến trái chiều:** HS mở rộng vấn đề, nêu được ý kiến trái chiều về vấn đề rèn luyện kỹ năng giao tiếp ở học sinh.

**- Giải pháp khắc phục:**

+ **Bản thân:** Nhận thức tầm quan trọng của kỹ năng giao tiếp; chủ động rèn luyện các kỹ năng giao tiếp: trò chuyện, phát biểu, thuyết trình, chia sẻ cảm xúc cá nhân. Nắm vững các quy tắc tiếng Việt để nói đúng, viết đúng; rèn luyện thói quen đọc sách để mở rộng vốn từ và hiểu biết; không lạm dụng các thiết bị công nghệ; học cách lắng nghe và tôn trọng mọi người khi giao tiếp.

+ **Gia đình:** Các thành viên nên tăng cường giao tiếp, chia sẻ với nhau nhiều hơn, khích lệ, động viên, lắng nghe các con; nhắc nhở, điều chỉnh những phát ngôn, thái độ không đúng đắn.

+ **Nhà trường:** Hỗ trợ, tổ chức các hoạt động dạy học có lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp cho học sinh.

*(Thí sinh đưa bằng chứng thuyết phục)*

**\* Khẳng định lại vấn đề nghị luận và liên hệ bản thân.**

*d. Diễn đạt:*

Đảm bảo chuẩn chính tả và ngữ pháp tiếng Việt, diễn đạt mạch lạc, rõ nghĩa.

**Hướng dẫn chấm:** Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp và liên kết câu trong đoạn văn.

*e. Sáng tạo:* Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.

**Hướng dẫn chấm:**

- Đáp ứng được yêu cầu trên: 0,5 điểm

- Đáp ứng được một trong những yêu cầu trên: 0,25 điểm

0,25

0,5

	<p><b>- Giải pháp khắc phục:</b></p> <p>+ <b>Bản thân:</b> Nhận thức tầm quan trọng của kỹ năng giao tiếp; chủ động rèn luyện các kỹ năng giao tiếp: trò chuyện, phát biểu, thuyết trình, chia sẻ cảm xúc cá nhân. Nắm vững các quy tắc tiếng Việt để nói đúng, viết đúng; rèn luyện thói quen đọc sách để mở rộng vốn từ và hiểu biết; không lạm dụng các thiết bị công nghệ; học cách lắng nghe và tôn trọng mọi người khi giao tiếp.</p> <p>+ <b>Gia đình:</b> Các thành viên nên tăng cường giao tiếp, chia sẻ với nhau nhiều hơn, khích lệ, động viên, lắng nghe các con; nhắc nhở, điều chỉnh những phát ngôn, thái độ không đúng đắn.</p> <p>+ <b>Nhà trường:</b> Hỗ trợ, tổ chức các hoạt động dạy học có lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp cho học sinh.</p> <p style="text-align: center;"><i>(Thí sinh đưa bằng chứng thuyết phục)</i></p> <p><b>* Khẳng định lại vấn đề nghị luận và liên hệ bản thân.</b></p> <p>* <b>Lưu ý:</b> Thí sinh có thể diễn đạt theo những cách khác nhau nhưng đảm bảo chính xác, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- Học sinh lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng: 2,5 điểm</p> <p>- Học sinh lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu: 1,25 – 2,0 điểm</p> <p>- Học sinh lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ chung chung, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu: 0,75 – 1,0 điểm</p> <p>- HS lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết mật thiết đến vấn đề nghị luận; không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp, giải pháp sơ sài: 0,25 – 0,5 điểm</p> <p>- Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm</p>	
--	---	--